BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỌC TRƯỚC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1&2 NĂM 2024

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp học phần đăng ký	Tên học phần	Tín chỉ	Kết quả học tập			Ghi chú
						Quá trình	Cuối kỳ	Tổng kết	
1	2029223644	Lưu Đạt Phi	031210040901	Triết học	4	8.80	8.00	8.40	
			031210228801	Ngôn ngữ học tri nhận	2	10.00	9.00	9.40	
			031210227901	Phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ	2	7.00	6.50	6.70	
2	2023210065	Võ Yến Nhi	031210044601	Tiền tệ Ngân hàng	2	8.80	9.00	8.90	
			030110044901	Phân tích chính sách thuế	2	8.20	7.50	7.80	
			030110151901	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3	8.00	8.00	8.00	
			030110044701	Quản trị tài chính hiện đại	2	8.00	8.00	8.00	
			030110045001	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	2	9.00	9.00	9.00	
			030110044201	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	2	8.50	9.00	8.80	
3	2023214505	Trần Thị Tú Trinh	030110045301	Ngân hàng hiện đại	2	7.30	7.90	7.70	
			030110044201	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	2	8.00	9.00	8.50	
4	2004202030	Lê Thị Ngọc Thuý	031210054701	Academic writing	2	8.30	7.80	8.00	
			031210238501	An toàn - sức khỏe - Môi trường (HSE)	2	9.30	6.00	7.00	
			031210238601	Kỹ thuật phản ứng nâng cao	3	7.80	8.00	7.90	
			031210145801	Nhiệt động kỹ thuật hóa học	3	7.00	3.00	4.60	Không đạt
			031210145301	Tư duy thiết kế	2	9.30	8.70	9.00	
			030110147001	Các phương pháp tổng hợp hóa dược	2	0.00	0.00	0.00	Không đạt
			031210232901	Báo cáo tài chính nâng cao	2	7.50	7.50	7.50	
			031210239801	Kế toán chi phí nâng cao	2	7.00	7.50	7.30	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp học phần đăng ký	Tên học phần	Tín chỉ	Kết quả học tập			Ghi chú
						Quá trình	Cuối kỳ	Tổng kết	
5	2007200079	Phạm Tiến Dũng	031210232401	Kế toán tài chính nâng cao	2	8.10	7.30	7.70	
			031210238901	Nguyên lý ngân hàng	2	7.60	7.70	7.70	
			031210239501	Phân tích dữ liệu trong tài chính kế toán	2	8.00	8.00	8.00	
			031210232701	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính kế toán	2	8.50	8.50	8.50	
6	2013201177	Hà Trần Trọng Nhân	030110155602	Quản trị marketing hiện đại	2	8.50	8.30	8.40	
			031210236501	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3	9.10	8.00	8.60	
			030110057602	Văn hóa doanh nghiệp	2	8.70	8.40	8.60	
7	2023214140	Huỳnh Vĩ Ân	031210044601	Tiền tệ Ngân hàng	2	8.00	8.30	8.20	
8	2023210495	Nguyễn Thành Luân	031210044601	Tiền tệ Ngân hàng	2	8.80	9.00	8.90	
9	2008206832	Trương Thị Thanh Ngân	031210233901	Công nghệ tế bào thực vật nâng cao	2	8.50	7.30	7.90	
			031210233701	Kỹ thuật chẩn đoán phân tử nâng cao	2	8.60	6.30	7.50	
			031210235501	Công nghệ vi sinh nâng cao	2	9.00	7.50	8.30	
			031210138501	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8.00	6.00	7.00	
			031210233801	Kỹ thuật phân tích sinh hóa nâng cao	2	8.60	5.00	6.80	
			031210234001	Thống kê sinh học nâng cao	1		9.20	9.20	
			031210040801	Triết học	3	8.90	6.00	7.50	
10	2002212261	Nguyễn Minh Trí	030110143801	Điện tử công suất trong hệ thống năng lượng gió và mặt trời	2	9.00	9.00	9.00	
11	2002211084	Lê Thái Hiện	030110143801	Điện tử công suất trong hệ thống năng lượng gió và mặt trời	2	8.50	9.00	8.90	
12	2002202079	Lê Phương Tính	030110143801	Điện tử công suất trong hệ thống năng lượng gió và mặt trời	2	7.00	9.00	8.40	
13	2040220382	Lã Ngọc Bích	030110155602	Quản trị marketing hiện đại	2	8.50	7.80	8.20	
			030110155002	Luật thương mại quốc tế	2	10.00	8.50	9.30	
14	2002217132	Trịnh Quốc Khải	030110143801	Điện tử công suất trong hệ thống năng lượng gió và mặt trời	2	9.00	9.00	9.00	
15	2002217237	Bùi Anh Tân	030110143901	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả	2	8.00	8.00	8.00	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Mã lớp học phần đăng ký	Tên học phần	Tín chỉ	Kết quả học tập			Ghi chú
						Quá trình	Cuối kỳ	Tổng kết	
16	2002217196	Nguyễn Văn Thành Phát	030110143901	Quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả	2	8.00	8.00	8.00	
17	2022200197	Lê Trần Anh Thư	030110058501	Thí nghiệm kỹ thuật hiện đại trong phân tích thực phẩm	1		7.00	7.00	
			031210140101	Kỹ thuật hiện đại trong chế biến thực phẩm	2	8.00	7.50	7.80	
			030110058701	Thí nghiệm công nghệ enzyme và protein	1		9.20	9.20	
			030110140301	Xử lý môi trường trong công nghiệp thực phẩm	2	8.50	7.00	7.80	
			031210240001	Công nghệ lên men hiện đại	2	8.50	8.00	8.00	
18	2005208186	Nguyễn Hoài Phúc	031210240201	Đảm bảo chất lượng thực phẩm	2	8.50	9.50	9.00	
			031210240101	Tự động hóa trong công nghệ thực phẩm	2	9.80	9.50	9.70	
			031210140101	Kỹ thuật hiện đại trong chế biến thực phẩm	2	9.00	9.00	9.00	
			031210240001	Công nghệ lên men hiện đại	2	8.00	8.50	8.50	
19	2029212910	Mai Lê Hồng Nhung	031210240401	Giao tiếp đa phương tiện	2	8.50	8.00	8.20	
			031210232201	Ngôn ngữ học pháp lý	2	8.00	8.00	8.00	
20	2001215985	Bùi Phan Bảo Ngọc	030110136001	Thị giác máy tính và nhận dạng mẫu	4	8.00	7.50	7.80	
			030110234201	Phân tích mạng xã hội	4	7.00	6.50	6.80	

Tp.HCM, ngày 11/03/2025